

Suy Nghĩ Về “Hòa Giải” và “Gác Lại Quá Khứ, Hướng Tới Tương Lai”

Trần Trung Đạo

(Nhân câu nói của Quyền Bộ Trưởng Hải Quân Hùng Cao trong dịp thăm Việt Nam “trái tim tôi thuộc về nước Mỹ, dòng máu thuộc về Việt Nam” và báo chí CSVN đáp lại bằng một số khẩu hiệu quen thuộc như “hòa giải”, “gác lại quá khứ, hướng tới tương lai” v.v... Mời đọc bài viết dưới đây phân tích lý do tại sao sau 51 năm các khẩu hiệu đó vẫn chỉ là những khẩu hiệu tuyên truyền.”)

Mỗi người Việt Nam dù đi xa bao nhiêu đều mang theo trong lòng một quê hương. Truyền thống của dân tộc Việt Nam là “nhiều điều phải lấy giá gương”, là “lá lành đùm lá rách”, là “một giọt máu đào hơn ao nước lã” chứ không phải độc tài hay thù hận. Dân tộc Việt Nam, bao gồm các giá trị vật chất và tinh thần, là một thực thể thống nhất và không một thế lực nào, một ý thức hệ ngoại lai vong bản nào có thể làm phân ly chia cách.

Thế nhưng, sau 51 năm, ý nghĩa của khái niệm dân tộc vô cùng thiêng liêng quý giá đó vẫn chưa là thực tế. Dân tộc Việt Nam đến nay vẫn còn một đoàn người nối đuôi nhau nhận sự ban phát từ chức tước bổng lộc đến chén cơm manh áo từ tay giới lãnh đạo đảng không khác gì thời vua chúa phong kiến. Sinh mệnh của họ và tương lai của con cháu họ vẫn còn trong tay một nhóm người rất nhỏ nhen, ích kỷ và lạc hậu.

Giống như trường hợp một con người bình thường phải vượt qua những hoàn cảnh khắc nghiệt để tiến thân, một dân tộc chỉ có thể đuổi kịp đà tiến của nhân loại nếu dân tộc đó vượt qua được những bất hạnh của chính mình và vận động được sức mạnh tổng hợp của dân tộc. Do Thái chỉ vồn vện hơn 6 triệu dân, sống trong một diện tích 20 ngàn cây số vuông, và bị các quốc gia thù địch bao vây ngay từ ngày lập quốc, nhưng họ đã tồn tại và vươn lên nhờ sự vận dụng sức mạnh dân tộc rộng lớn khắp thế giới.

Vì điều kiện lịch sử, chất xám Việt Nam cũng trải rộng khắp năm châu, tinh hoa Việt Nam có mặt trong mọi ngành khoa học kỹ thuật của nhân loại và đang dần bước vào chính trường của các quốc gia họ định cư. Thế nhưng cho đến nay, tuyệt đại đa số trong số 300 ngàn trí thức Việt Nam hải ngoại, như nhiều nguồn ước lượng, vẫn không hợp tác với đảng và nhà nước Cộng sản Việt Nam. Họ chẳng phải thuộc thành phần “bám theo chân đế quốc” hay “chống Cộng tới cùng” gì đâu, mà là những người thật sự quan tâm cho tương lai dân tộc.

Ngọn núi cách ngăn giữa họ và quê hương chính là cơ chế chính trị tại Việt Nam.

Việc bất hợp tác của họ với nhà nước Việt Nam không phải phát xuất từ những cách ngăn quá khứ, mà là vì những dị biệt khi nhìn về tương lai dân tộc.

Mối lo mất quyền lực đã làm cho giới lãnh đạo đảng hoài nghi trước mọi đóng góp của trí thức hải ngoại dù là những đề án hoàn toàn không liên hệ gì đến chính trị. Không một người Việt Nam có lương tâm nào mà không khỏi đau lòng khi nhìn lại đất nước sau 51 năm chấm dứt chiến tranh nhưng lòng người vẫn còn ngăn cách, anh em nhìn nhau thù hận xa lạ. Một ông thủ tướng đi thăm nước ngoài mà bị chính dân nước mình biểu tình phản đối, phải đi vào cửa trước và đi ra cửa sau thì có gì để đáng hãnh diện.

Về hòa giải, lịch sử nhân loại đã để lại nhiều bài học quý giá về hòa giải.

Hãy tưởng tượng nếu tổng thống Abraham Lincoln thay vì nói “không ác tâm nhắm vào ai, với lòng nhân ái dành cho mọi người” (With malice toward none, with charity for all) trong phần kết luận diễn văn nhậm chức tổng thống nhiệm kỳ thứ hai vào những ngày cuối của nội chiến Mỹ, mà kêu gọi “máu kêu trả máu đầu kêu trả đầu” thì nước Mỹ liệu có là một cường quốc hàng đầu thế giới và có diện tích trải rộng trên 9 triệu cây số vuông như ngày nay không?

Câu trả lời hẳn nhiên là không.

Hãy tưởng tượng khi Nelson Mandela, người bị tù suốt 27 năm ngoài hoang đảo và đã có thời gian nghiên cứu về phương pháp đấu tranh bằng võ lực, không chủ trương hòa giải mà nhất định trả thù cho bằng được thiểu số da trắng đã một thời đã áp đặt những đối xử bất công, phân biệt chủng tộc lên trên số phận của đa số

người da đen thì nước Cộng hòa Nam Phi ngày nay liệu có còn là một trong những quốc gia ổn định và phát triển nhất Châu Phi?

Câu trả lời hẳn nhiên là không.

Hai nhà lãnh đạo quốc gia, tuy sinh ra và lớn lên trong những thời điểm lịch sử và hoàn cảnh bản thân khác nhau, nhưng đều sở hữu giống nhau ba đặc tính mà một lãnh tụ sáng suốt nào cũng cần phải có: kiên nhẫn, khôn ngoan và biết nhìn xa trông rộng.

Đất nước Việt Nam thời buổi này không có may mắn đó. Một trong những điều bất hạnh dễ nhận ra nhất là các nhà lãnh đạo Việt Nam không những thiếu ba đặc tính kiên nhẫn, khôn ngoan và nhìn xa thấy rộng đó, nhưng đáng buồn hơn họ lại mang trong người ba căn bệnh trái ngược với các đặc tính vừa nêu.

Thay vì kiên nhẫn trong từng bước đổi thay của đất nước bằng tinh thần hòa giải bao dung dân tộc, họ đã bắt nhân dân thất vọng buộc bụng để “tiến nhanh, tiến mạnh” lên chế độ xã hội mà chính họ cũng chỉ mới được nghe qua hay đọc đâu đó trong các tài liệu tuyên truyền của đảng; thay vì áp dụng một cách khôn ngoan các chính sách đối ngoại thận trọng với những người từng là bạn cũng như rộng lượng ngay cả với những kẻ vốn là thù, họ đã chứng tỏ vô cùng thiếu khôn ngoan, kiêu căng vô lối trong bang giao quốc tế, để rồi dẫn đất nước vào vòng cô lập trong nghèo nàn lạc hậu suốt mấy mươi năm; thay vì nối lại nhịp cầu dân tộc mà trước đây các dã tâm thực dân đế quốc đã làm ngăn cách tình đồng bào ruột thịt, hay lót những viên gạch rắn chắc trên con đường dẫn đến tương lai hạnh phúc cho con cháu khi còn có quyền lực trong tay thì họ chỉ biết đợi đến cuối đời để ngậm ngùi nhìn lại.

Thủ tướng Konrad Adenauer, chính trị gia thân Mỹ hàng đầu tại Châu Âu sau Thế Chiến Thứ Hai, mặc dù lo tái thiết Tây Đức hoang tàn đổ nát bằng tiền của Mỹ, nhưng cũng không quên kín đáo tiếp xúc với Stalin để cứu những tù binh Đức bị tù trên lãnh thổ Liên Xô dù trước đây chế độ Đức Quốc Xã đã từng bỏ tù ông ta.

Tương tự, những gì Nelson Mandela đã cống hiến cho đất nước ông không phải vì nhờ ông đã quên quá khứ hay gác quá khứ qua một bên, nhưng nhờ ông đã sống rất trọn vẹn trong quá khứ, đã chiêm nghiệm và chuyển hóa những vinh quang và chịu đựng, thành công và thất bại, hy vọng và tuyệt vọng của quá khứ thành nhựa nguyên, nhựa luyện cho những hàng cây xanh tốt tươi và hy vọng ở tương lai. Nelson Mandela là tổng thống da đen đầu tiên của Cộng hòa Nam Phi, nhưng không ít phụ tá của ông, chuyên viên cao cấp trong chính phủ là những người da trắng. Họ không phải chỉ được dựng lên để làm cảnh như Mặt trận Giải phóng Miền Nam, Liên minh Dân tộc Dân chủ và Hòa bình tại Việt Nam trước đây, mà là những người có thực quyền. Ngoài ra, một trong những ưu tiên hàng đầu của chính phủ Nelson Mandela là thành lập ủy ban Sự thật và Hòa giải để điều tra các tội ác của chế độ phân biệt chủng tộc Nam Phi và thực thi chính sách hòa giải của ông.

Hòa giải chỉ có giá trị vĩnh cửu nếu hòa giải đó dựa trên sự thật và sự thật chỉ là viên ngọc quý khi nào nó được dùng để soi sáng công lý, xoa dịu khổ đau, chứ không phải để đào sâu thêm thù hận.

Các lãnh đạo đảng nói về hòa giải chắc là nhiều hơn cả Abraham Lincoln, Nelson Mandela và Konrad Adenauer cộng lại. Nhưng trong suốt 51 năm cai trị đất nước bằng nhà tù và súng đạn, họ chưa làm được một điều gì căn bản để thể hiện tinh thần đó.

Tệ hại hơn nữa, họ đã sử dụng hòa giải như là chiếc bẫy để lừa gạt những người dễ tin hay quá thật tâm đi tìm một con đường sống cho dân tộc. Đừng nói gì đến các chính sách đất nước đa màu (Rainbow Nation) nhìn xa thấy rộng như Nelson Mandela, hay hành động can đảm cứu người như của Konrad Adenauer, chỉ đơn giản sửa sang, tu bổ các ngôi mộ của những người lính miền Nam ở nghĩa trang quân đội Việt Nam Cộng Hòa ngoại ô Sài Gòn, giúp đỡ các thương phế binh miền Nam đang lầy lắt trên đường phố, họ cũng không làm.

Có nhiều lý do đã làm cho giới lãnh đạo đảng không thực tâm hòa giải và một trong những lý do đó là vì họ sợ sự thật.

Nhiều người cho rằng nhân dân Việt Nam quá sợ đảng Cộng sản, nhưng đừng quên giới lãnh đạo đảng cũng luôn bị ám ảnh bởi sự thật. Trong hơn năm chục năm qua, họ đã làm tất cả những gì có thể làm được để che

giấu sự thật. Một tấm bia nhỏ để tưởng nhớ những đồng bào bỏ thân trên biển cả cũng làm họ run sợ. Một bức tượng người lính Việt Nam Cộng Hòa tuy gãy đổ cũng làm họ ăn ngủ không yên. Các lãnh đạo đảng hẳn đang trách nhau tại sao năm mươi năm trước họ đã không san bằng nghĩa trang quân đội Biên Hòa cho rồi, để đến hôm nay, khi con dao chuyên chính vô sản không còn bén nữa, và trước mắt của cả thế giới khi vừa bước chân vào ngưỡng cửa WTO, họ không thể ra tay được.

Sinh viên Việt Nam nào cũng được dạy đảng là tổ chức anh minh, sáng suốt và lãnh đạo thành công mọi cuộc cách mạng, từ cách mạng dân tộc dân chủ trước đây cho đến cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay. Nếu các em chịu khó vào trang mạng của đảng Cộng sản Việt Nam để đọc mục đích của đảng là gì, các em sẽ nhận thức ngay được tính mâu thuẫn đối kháng giữa nhu cầu của đất nước Việt Nam và quyền lợi của đảng.

Như một sinh viên, em muốn gì cho đất nước? Phải chăng đó là một Việt Nam hội nhập vào dòng thác cách mạng dân chủ, khoa học kỹ thuật, văn minh hiện đại của nhân loại bằng sức mạnh tổng hợp và đa diện của người Việt, không chỉ người Việt trong nước, mà cho dù họ đang định cư bất cứ nơi nào trên thế giới? Vâng, nhưng điều đó sẽ không thể thành sự thật khi đảng Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay vẫn bám vào hệ thống giáo điều lạc hậu, cơ chế độc tài mà hầu hết các quốc gia, từ dân chủ Tây phương cho đến các nước chậm tiến ở núi rừng Châu Phi khinh rẻ. Thế giới đã bước vào thiên niên kỷ thứ ba rồi mà ngay trong trang mạng chính thức của đảng vẫn còn viết được những câu đầy tính lừa bịp như thế này: “Lý luận tập trung dân chủ là một bộ phận quan trọng của học thuyết Mác-Lênin về Đảng Cộng sản, là cơ sở lý luận và kim chỉ nam cho các chính đảng của giai cấp công nhân thực hiện phát huy dân chủ và sự lãnh đạo tập trung thống nhất trong Đảng.”

Giả thiết cho dù đảng Cộng sản đã đóng vai trò lãnh đạo trong chiến tranh đi nữa, sau 51 năm đưa đất nước vào con đường tụt hậu so với đà tiến văn minh của nhân loại hôm nay thì liệu họ có xứng đáng tiếp tục lãnh đạo đất nước hay phải bước xuống trả lại quyền quyết định tương lai đất nước cho nhân dân Việt Nam?

Giả thiết cho dù chuyện công hay tội của đảng Cộng sản trong chiến tranh có thể còn là vấn đề đang tranh luận, thì trong 51 năm cầm quyền với những tội ác không thể nào chối cãi khiến hàng triệu gia đình ly tán, hàng trăm ngàn đồng bào chết thảm thương trong rừng sâu nước độc, ngoài biển khơi, trong trại tập trung, thì nhân dân Việt Nam có nên để đảng Cộng sản tiếp tục đè đầu cưỡi cổ nữa hay không?

Từ khi viên đại bác đầu tiên do thực dân bắn vào cửa biển Đà Nẵng năm 1858 cho đến năm 1954, máu của hàng triệu người Việt yêu nước đã đổ xuống vì độc lập, tự do của tổ quốc. Dân tộc Việt Nam nhớ ơn họ và các thế hệ Việt Nam tương lai sẽ cúi đầu mỗi khi nghĩ về họ. Mặc dù trong hàng ngũ đảng Cộng sản có những người bắt đầu hành trình bằng lòng yêu nước, đảng Cộng sản, ngay từ ngày thành lập cho đến nay chưa bao giờ là một đảng yêu nước.

Lịch sử sớm hay muộn rồi sẽ sang trang. Tôi tin sẽ có một ngày các cháu sinh viên học sinh Việt Nam ngồi đọc lại những chương buồn của lịch sử dân tộc với Nhân văn-Giai phẩm, với Cải cách ruộng đất ở miền Bắc, với Tết Mậu Thân ở Huế, với Cải tạo công thương nghiệp ở miền Nam, với “Trại cải tạo” khắp ba miền, với Kinh tế mới, với Thảm cảnh biển Đông, và hẳn họ sẽ rơi nước mắt cảm thông cho sự chịu đựng vô bờ bến của ông bà mình.

Trần Trung Đạo